

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/HS-ST
Ngày 25-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Văn Tuyên và bà Nguyễn Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Đức - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn P, S năm: 1996; tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân M (đã chết) và bà Phạm Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/7/2020 đến ngày 09/8/2020 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung đến nay. Có mặt.

2. Bùi Văn S, S năm: 1996; tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Bùi Thị Q; có vợ là Bùi Thị M và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/7/2020 đến ngày 09/8/2020 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Trần Trung K, S năm: 1984; nơi cư trú: thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 30, phút ngày 31/7/2020 tại thôn N, xã H, huyện H, Công an huyện Hà Trung phối hợp với Công an xã Hà Bình phát hiện Bùi Văn S điều khiển xe mô tô chở theo Bùi Văn P có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra thì phát hiện, thu giữ ở ống tay áo bên trái Bùi Văn P đang mặc có 01 (Một) gói nhỏ màu đen. Kiểm tra thấy bên ngoài được bọc bằng nilon màu đen, tiếp đến là lớp giấy màu trắng, trong cùng chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là ma túy (Heroine). Ngay tại chỗ, Bùi Văn S và Bùi Văn P khai nhận đó là ma túy mà cả hai góp tiền đi mua về để sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hà Trung đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và ra quyết định tạm giữ đối với P và S.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (Một) gói nhỏ bên ngoài bọc bằng nilon màu đen tiếp đến là lớp giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là ma túy, được niêm phong ký hiệu vụ Bùi Văn P + Bùi Văn S; 01 (Một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36E1-33481, nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn xanh.

Tại bản kết luận giám định số 2111/PC09 ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì mặt trước ghi “Vụ Bùi Văn P + Bùi Văn S” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,322g (Không phẩy ba hai hai gam) loại: Heroine.

Quá trình điều tra, Bùi Văn P và Bùi Văn S đều khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 7 năm 2020, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36E1-33481 gặp S ở sân bóng thuộc Thôn T, xã T, huyện T. Tại đây, P rủ S góp tiền mỗi người 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) để đi mua ma túy về sử dụng. S đồng ý rồi đưa cho P 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*). Sau đó, S chở P xuống thị trấn Hà Trung, khi đến Công ty thuốc lá T, S điều khiển xe rẽ vào con đường bên cạnh công ty thuốc lá rồi đi thẳng qua một ngã ba một đoạn, gặp một nam thanh niên không quen biết, S quay xe đứng chờ P, còn P xuống xe đi bộ lại chỗ người này hỏi mua một gói ma túy với giá 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*). P cầm gói ma túy vừa mua được trên tay trái rồi đi lại chỗ S đang đứng chờ, S chở P về theo đường cũ. Trên đường đi về, P cất gói ma túy vào ống tay áo bên trái P đang mặc. Khi cả hai đi đến thôn N, xã H, huyện H thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang và đưa P, S về Công an xã Hà Bình làm việc.

Cáo trạng số 98/CT-VKS-HT ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Bùi Văn P và Bùi Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51

và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo. Xử phạt bị cáo Bùi Văn P từ 21 (Hai mươi một) tháng tù đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù; xử phạt bị cáo Bùi Văn S từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 21 (Hai mươi một) tháng tù .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản Kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 31/7/2020 tại thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, Công an huyện Hà Trung bắt quả tang Bùi Văn P và Bùi Văn S tàng trữ trái phép 01 (Một) gói ma túy, loại: Heroine, có khối lượng 0,322 (Không phải ba hai hai gam) nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn, ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều là người thực hành, không có sự cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Trong đó, Bùi Văn P là người khởi xướng và trực tiếp mua ma túy. Vì vậy, bị cáo P phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo S.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm sự: Các bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho P, do P và S không biết tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[4]. Về vật chứng: Khối lượng ma túy cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36E1-33481 mà Bùi Văn P và Bùi Văn S sử dụng để đi mua ma túy. Đây là xe thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo P và không phải là P tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[4]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo Bùi Văn P và Bùi Văn S.

1. Về tội danh: Các bị cáo Bùi Văn P và Bùi Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn P 21 (Hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 31/7/2020.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn S 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 31/7/2020.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong (Đặc điểm của phong bì niêm phong theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 24 tháng 11 năm 2020)

- Trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36E1-33481 cho bị cáo Bùi Văn P (Đặc điểm chiếc xe mô tô và tình trạng sử dụng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 24/11/2020).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Bùi Văn P và Bùi Văn S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hà Trung;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đào Văn Nam